

Số: /CT-NVDTPC  
V/v thực hiện Nghị định số  
15/2022/NĐ-CP của Chính phủ

Bình Định, ngày tháng năm

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Ngày 28/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Theo đó, để đảm bảo mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh và người dân theo tinh thần của Nghị quyết 43/2022/QH15, Nghị định quy định cụ thể chính sách miễn, giảm thuế trong chính sách tài khóa hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gồm 02 nhóm giải pháp như sau: Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022; Cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.

Để các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh nắm bắt và thực hiện đúng quy định nhằm đảm bảo thụ hưởng kịp thời chính sách miễn, giảm thuế được quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Cục Thuế tỉnh Bình Định lưu ý đến các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Định một số nội dung như sau:

**I. Quy định về miễn, giảm thuế:**

**1. Về giảm thuế giá trị gia tăng:**

**a) Về đối tượng áp dụng:**

Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, trừ các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, b, c khoản 1, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Lưu ý:

- Việc giảm thuế GTGT cho từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

- Đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT theo mức thuế suất 5% không được giảm thuế GTGT theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

**b) Mức giảm thuế giá trị gia tăng:**

- Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

**Lưu ý:** Mức giảm thuế giá trị gia tăng nêu trên được áp dụng cho tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022.

**c) Lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng:**

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông báo số 27/TB-TCT ngày 27/01/2022 của Tổng cục Thuế thì việc lập hóa đơn giá trị gia tăng được thực hiện theo hướng dẫn của ví dụ sau:

- Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

**Ví dụ 1:**

Công ty A, là doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B theo hợp đồng ký kết giữa hai bên, giá tính thuế GTGT là 20.000.000 đồng. Dịch vụ vận tải áp dụng thuế suất 10% và thuộc đối tượng được giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Ngày 05/02/2022, Công ty A cung cấp dịch vụ vận tải cho Công ty B thì khi lập hóa đơn GTGT giao cho Công ty B, Công ty A ghi như sau:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ vận tải”

Giá bán ghi: “20.000.000 đồng”

Thuế suất thuế GTGT ghi: “8%”.

Tiền thuế GTGT ghi: “1.600.000 đồng”

Tổng giá thanh toán: “21.600.000 đồng”

Căn cứ hóa đơn GTGT, Công ty A khai thuế GTGT đầu ra, Công ty B kê khai khấu trừ thuế GTGT theo số thuế đã giảm 2% ghi trên hóa đơn là: 1.600.000 đồng.

- Đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu:

**Ví dụ 2:**

Tổ chức X, là đơn vị tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách hàng Y trong 02 ngày của tháng 02/2022 với giá phòng niêm yết là 1.500.000 đồng/phòng. Theo quy định dịch vụ lưu trú áp

dụng mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 5% và thuộc đối tượng được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT.

Khi lập hóa đơn cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách hàng Y trong 02 ngày của tháng 02/2022, tổ chức X tính số thuế GTGT được giảm và lập hóa đơn như sau:

+ Tính số thuế GTGT được giảm:  $3.000.000 \times 5\% \times 20\% = 30.000$  đồng

+ Ghi Hóa đơn:

Tại cột “Hàng hóa, dịch vụ” ghi: “Dịch vụ lưu trú”

Tại cột “Thành tiền” ghi tiền dịch vụ lưu trú trước khi giảm là: 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/phòng x 2 ngày)

Tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” (là số tiền người mua phải thanh toán cho người bán) ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu là “2.970.000 đồng”, đồng thời ghi chú: “đã giảm 30.000 đồng”, tương ứng 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

Việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn tại các ví dụ trên được áp dụng cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kể từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022.

#### **Lưu ý các trường hợp sau:**

- Trường hợp cơ sở kinh doanh nhiều hàng hóa, dịch vụ thì khi lập hóa đơn phải lập riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp không lập riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng thì không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập hóa đơn đáp ứng quy định giảm mức thuế suất giá trị gia tăng, Tổng cục Thuế đã có Thông báo số 27/TB-TCT ngày 27/01/2022 về việc nâng cấp giải pháp lập hóa đơn điện tử; theo đó:

+ Đối với người nộp thuế đang sử dụng hệ thống hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1209/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã nâng cấp ứng dụng: bổ sung thêm mức thuế suất 8% (tương tự như mức thuế suất 5%, 10%) để người sử dụng lựa chọn khi lập hóa đơn trực tiếp trên hệ thống của cơ quan thuế. Tiếp nhận dữ liệu hóa đơn áp dụng thuế suất 8% đối với hóa đơn không lập trực tiếp trên hệ thống của cơ quan thuế.

+ Đối với người nộp thuế lập hóa đơn theo khuyến nghị thành phần dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC và công cụ hiển thị nội dung hóa đơn đối với các hóa đơn được lập theo khuyến nghị của cơ quan thuế, Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng để bổ sung thêm mức thuế suất 8% (tương tự như mức thuế suất 5%, 10%) và hiển thị nội dung đối với hóa đơn áp dụng thuế suất 8%.

- Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm thì người bán và

người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Trường hợp cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 20% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

- Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cơ sở kinh doanh ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời đảm bảo người tiêu dùng được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng, các doanh nghiệp cần nghiêm túc thực hiện các quy định về việc giảm thuế GTGT tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Các hành vi cố tình không xuất hóa đơn giảm thuế giá trị gia tăng từ sau ngày 01/02/2022 nếu phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

## **2. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

### **- Về đối tượng áp dụng:**

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là người nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Lưu ý:**

Trường hợp công ty mẹ nhận khoản ủng hộ, tài trợ của các đơn vị thành viên để tập trung đầu mối thực hiện hoạt động ủng hộ, tài trợ thì công ty mẹ và các đơn vị thành viên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với khoản ủng hộ, tài trợ của công ty mẹ và từng đơn vị thành viên. Công ty mẹ phải có Biên bản hoặc văn bản, tài liệu xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ nêu tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Đơn vị thành viên phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật và có văn bản xác nhận của công ty mẹ về khoản ủng hộ, tài trợ của từng đơn vị thành viên.

## **II. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh trong kê khai giảm thuế:**

### **1. Đối với giảm thuế giá trị gia tăng:**

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm Thuế giá trị gia tăng phải thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm Thuế giá trị gia tăng theo

Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

## **2. Đối với chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ gồm có: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp, tổ chức là đơn vị ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ; kèm theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.

Để triển khai có hiệu quả chính sách miễn, giảm thuế, Cục Thuế tỉnh Bình Định đề nghị các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiên cứu kỹ các quy định tại Nghị định 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ và một số điểm lưu ý tại văn bản này để thực hiện theo đúng quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Văn phòng, các Phòng thuộc Cục Thuế;
- Các CCT KV, thị xã, thành phố; (để thực hiện)
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVDTPC.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Đầu**